

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 36/2019/DS - ST

Ngày: 27/6/2019

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ - TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trí Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lâm Hải Trung**

2. ông **Trần Thanh Khen**

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Trúc Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Long Hồ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa:
Không tham gia phiên Tòa

Trong ngày 27 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Long Hồ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2019/TLST - DS, ngày 17 tháng 01 năm 2019 về “ Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2019/QĐXX – ST ngày 17/5/2019 giữa các đương sự:

N đơn: Ngân hàng p

Địa chỉ: Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật bà Nguyễn Đức Thạch D- chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Lê Nguyễn Khoa N- chức vụ: Phó giám đốc trung tâm thẻ Sacombank theo văn bản ủy quyền số 3892/2018/GUQ-PL ngày 03/12/2018. Người đại diện theo ủy quyền lại của ông N là anh Trần Đăng Khoa – phó phòng kinh doanh chi nhánh Vĩnh Long (có mặt)

Bị đơn: Bà Nguyễn Cẩm H, sinh năm 1985 (vắng)

Địa chỉ: Số 232/19, ấp Phú Long, xã Phú Quới, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện ủy quyền của n đơn trình bày:

Ngày 14/11/2013 bà Nguyễn Cẩm H có ký với Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng.

Căn cứ vào thu nhập của bà H Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 15.000.000đồng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng bà H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 29.115.366đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà H đã thanh toán cho Ngân hàng p số tiền 23.090.000đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà H không có thiện trí trả nợ.

Do bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán ngày 06/2/2016 Ngân hàng p đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 17/4/2019 bà H còn nợ các khoản như sau:

Nợ gốc: 11.354.767 đồng

Lãi quá hạn: 7.073.809 đồng

Tổng nợ: 18.428.576 đồng

Nay ngân hàng p yêu cầu bà Nguyễn Cẩm H trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc: 11.354.767 đồng, lãi quá hạn: 7.073.809 đồng và yêu cầu bà H tiếp tục trả các khoản lãi phát sinh từ ngày 18/4/2019 đến khi trả hết nợ theo lãi suất quy định tại hợp đồng đã ký cho đến khi trả hết số tiền vay.

Bị đơn bà Nguyễn Cẩm H vắng mặt.

Ý kiến n đơn tại tòa:

Bà Nguyễn Cẩm H trước đây là nhân viên Ngân hàng Sacombank , căn cứ vào mức lương của bà H nên ngân hàng p mới cấp thẻ tín dụng. Ngày 5/4/2015 bà H sử dụng thẻ hạn chót và còn nợ ngân hàng số tiền hơn 13.000.000đồng. Sau đó bà h đã trả được 2.500.000đồng. Từ ngày 06/2/2016 đến nay bà H không trả, ngân hàng có đến nhà bà H nhưng không gặp. Hôm nay phía ngân hàng yêu cầu bà H trả 11.354.767đồng nợ gốc và nợ lãi quá hạn từ ngày 06/2/2016 đến hôm nay là 7.471.199đồng. Sau khi xét xử nếu bà H không trả thì phải phải chịu tiếp tục lãi suất quá hạn theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 14/11/2013 mà phía ngân hàng đã nộp cho tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ tranh chấp hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chị Nguyễn Cẩm H tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà H.

Tại tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, số tiền lãi tuy có nhiều hơn số tiền lãi trong đơn khởi kiện nhưng vẫn trong phạm vi khởi kiện nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về nội dung:

[2.1] Phía ngân hàng p khởi kiện và đã cung cấp cho tòa án tài liệu chứng cứ hợp pháp thể hiện giữa bà H và ngân hàng p có thực hiện giao dịch cấp thẻ tín dụng là có thật. Qua các tài liệu chứng từ của Ngân hàng p cho thấy từ ngày 06/2/2016 đến nay bà H còn nợ số tiền gốc đối với ngân hàng p là 11.354.767đồng, số tiền lãi quá hạn phát sinh đến ngày xét xử sơ thẩm là 7.471.199đồng. Phía ngân hàng p yêu cầu bà H phải trả nợ gốc và tiền lãi phát sinh trên cơ sở thỏa thuận của các đương sự được thực hiện theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 14/11/2013. Đây là sự tự nguyện của các bên không trái pháp luật. Bà H đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng bà H không đến Tòa án, cũng không có bản khai ý kiến về việc ngân hàng khởi kiện nên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của n đơn.

[2.2] Về án phí: do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên phía bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147,227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 357, 463, 466 Bộ luật dân sự;

Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của n đơn. Buộc bị đơn Nguyễn Cẩm H phải trả cho Ngân hàng p số tiền nợ gốc:11.354.767đồng và tiền lãi từ ngày 06/2/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm là 7.471.199đồng.

Sau ngày xét xử sơ thẩm, trường hợp bà H chưa trả nợ cho Ngân hàng p thì phải tiếp tục chịu lãi suất, mức lãi suất thực hiện theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 14/11/2013 giữa ngân hàng p và bà Nguyễn Cẩm H cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền.

Về án phí : Buộc bà Nguyễn Cẩm H nộp 941.298đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn ngân hàng p tiền tạm ứng án phí số tiền 423.000đồng tiền tạm ứng án phí theo lai thu số 0004191 ngày 26/11/2018 tại chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai đương sự có mặt tại tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Long Hồ;
- THADS Long Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trí Trường